

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2020/HS-ST**

Ngày 24-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lý Xuân Phong;

+ Bà Trần Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Phan Thị Bích H, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16 tháng 9 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 49/2020/HS-ST. Bị bắt tạm giam ngày 28/8/2020. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2001; trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn A, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Võ Văn H, sinh năm 1999; trú tại: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992; trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn A, huyện S, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19/6/2020, anh Nguyễn Văn T đến quán Internet Overdor thuộc tổ dân phố H, thị trấn A, huyện S để chơi game. Anh T chơi game đến khoảng 01 giờ ngày 20/6/2020 thì đi ngủ và có gửi điện thoại di động hiệu IphoneX, màu trắng của mình cho anh Võ Văn H (*là nhân viên của quán Internet Overdor*) để nhờ sạc pin. Sau khi sạc pin điện thoại cho anh T xong, anh H để điện thoại của anh T trên bàn tại vị trí H ngồi chơi game rồi ngủ quên. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, bị cáo Nguyễn Hoàng L đang chơi game tại quán Internet ADC (*bên cạnh quán Overdor*) đi qua quán Internet Overdor để tìm nước uống. Khi vào quán, bị cáo L thấy điện thoại IphoneX của anh T để trên bàn của anh H (*lúc này anh H đã ngủ*). Bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại nên đi qua đi lại hai lần nhưng không thấy ai chú ý đến mình; bị cáo L lấy điện thoại di động rồi đi ra đường Quốc lộ 1A xin đi nhờ xe để vào thị trấn H, huyện T tìm nơi bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Trên đường đi, bị cáo L đã tháo sim điện thoại vứt xuống đường. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo L vào tiệm điện thoại di động của anh Nguyễn Văn A tại thị trấn H, huyện T bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh A với số tiền 2.200.000 đồng. Số tiền này, bị cáo L đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi ngủ dậy, anh H phát hiện điện thoại đã bị mất nên báo cho anh T biết, sau đó anh T làm đơn báo cáo gửi Cơ quan Công an.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S xác định: 01 (Một) điện thoại di động hiệu IphoneX và 01 (Một) thẻ sim số 0934170301 có giá trị định giá là 11.090.000 (*Mười một triệu không trăm chín mươi nghìn*) đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu IphoneX màu trắng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSQS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Q vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L mức án tù 09 đến 12 tháng tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chấp hành hình phạt chung của bản án này với hình phạt 09 (*Chín*) tháng tù của Bản án số 49/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã giải quyết xong nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Q.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin lỗi gia đình và vợ con. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn H và người làm chứng anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, tại quán Internet Overdor thuộc tổ dân phố H, thị trấn A, huyện S, tỉnh Q, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (Một) điện thoại di động hiệu IphoneX màu trắng bên trong có gắn 01 (Một) thẻ sim số 0934170301 của anh Nguyễn Văn T. Giá trị tài sản thiệt hại là 11.090.000 (Mười một triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 29/CT-VKSQS ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Q và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo L có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều đó nhưng do lười lao động, cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp một điện thoại di động hiệu IphoneX màu trắng giá trị là 11.090.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo L không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 49/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ và bản thân bị cáo là người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt.

Ngoài ra, vào ngày 16 tháng 9 năm 2020, bị cáo Nguyễn Hoàng L bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 49/2020/HS-ST. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt

của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án này. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo L tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/8/2020.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị mất là 01 (Một) điện thoại di động hiệu IphoneX, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn A không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua điện thoại là 2.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Công an huyện S đã thu giữ tài sản là 01 (Một) điện thoại di động hiệu IphoneX. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã giao trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với anh Nguyễn Văn A: Anh A là người đã mua 01 (Một) điện thoại di động hiệu IphoneX của bị cáo L, nhưng khi mua anh A không biết điện thoại này do bị cáo L trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý là thỏa đáng.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 (*Chín*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chấp hành hình phạt 09 (*Chín*) tháng tù của bản án này với hình phạt 09 (*Chín*) tháng tù của Bản án số 49/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chấp hành là 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/8/2020.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24-11-2020). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng